

MY NEW SCHOOL

A CLOSER LOOK 2

- always	(adv) : luôn luôn
- usually	(adv) : thường thường
- sometimes	(adv) : thỉnh thoảng
- rarely	(adv) : hiếm khi
- never	(adv) : không bao giờ
- cycle	(v) : đi xe đạp, đạp xe
- in the centre of	: ở trung tâm
- near –far	(adj) : gần - xa
- playground	(n) : sân chơi
- walk	(v) : đi bộ
- ride – rode – ridden	(v) : đi xe đạp, cưỡi
- after – before	(prep): sau khi – trước khi